

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 11/3/2020

V/v: Tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các thẩm phán:
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền
Ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị
Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.**

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2019/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019, về việc "*Tranh chấp về nuôi con*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/HNGĐ - ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Gi bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐ - PT ngày 24 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1981. Có mặt.

Nơi Đăng ký HKTT: Xã Th, huyện Gi, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở: Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Lê Hồng D, sinh năm 1979. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện Gi, tỉnh Hải Dương.

- Người kháng cáo: Anh Lê Hồng D (Bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, **nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:**

Chị kết hôn với anh Lê Hồng D trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Gi vào năm 2003. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, anh D là người không chịu làm ăn, không có chính kiến và tính gia trưởng, luôn luôn yêu cầu chị phải theo ý anh D khiến chị cảm thấy rất khó chịu, ngoài ra vợ chồng còn mâu thuẫn về kinh tế. Do vậy, vợ chồng chị không thể chia sẻ với nhau về tình cảm được và thường rơi vào tình trạng không nói chuyện được với nhau nhiều ngày liền. Từ cuối năm 2017 đến nay thì vợ chồng chị đã sống ly thân nhau, chị về quê ngoại ở cùng bố mẹ đẻ. Từ khi ly thân vợ chồng chị cũng không có bất cứ giải pháp nào khắc phục mâu thuẫn, ngược lại mâu thuẫn lại trầm trọng hơn. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 2 con chung là Lê Thị Việt Ch, sinh ngày 06/9/2004; Lê Trung H1, sinh ngày 16/5/2010. Các con chung đang sống cùng anh D. Chị cho rằng, những bản tự khai của cháu Việt Ch và cháu H1 gửi cho Tòa án, nêu nguyện vọng được ở với anh D, là không phản ánh đúng ý chí của các cháu. Chị có nguyện vọng tha thiết được nuôi dưỡng cả 2 con, tuy nhiên, do anh D cũng có nguyện vọng nuôi con nên chị chỉ yêu cầu được nuôi con Lê Trung H1, còn để anh D nuôi cháu Việt Ch đến khi con đủ 18 tuổi. Chị tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng. Chị xác định đang làm thuê cho chị gái của chị là chị Phạm Thị H2, thu nhập hàng tháng khoảng 6-8 triệu đồng và đang có chỗ ở cùng bố mẹ đẻ nên có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung: Khi khởi kiện, chị yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nhưng sau đó chị đã rút yêu cầu chia tài sản, Tòa án đã đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản của chị H.

Bị đơn là anh Lê Hồng D trình bày:

Về điều kiện kết hôn, anh nhất trí với nội dung chị H trình bày. Anh xác định trong quá trình chung sống, anh và chị H nảy sinh nhiều mâu thuẫn, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, đem theo tiền bạc, bỏ lại anh và các con. Anh đã xuống gia đình nhà bố mẹ đẻ chị H gặp chị H nhiều lần để nói chuyện, gọi chị H quay về nhưng chị H không về, không quan tâm gì đến các con, anh không chấp nhận được con người chị H. Thời gian đầu khi tòa án thụ lý vụ án, anh vẫn có nguyện vọng được đoàn tụ, tuy nhiên cho đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị H xin ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung, người đại diện theo ủy quyền của anh D trình bày: Anh D và chị H có 2 con chung, các con chung đều đang ở với anh và được anh chăm sóc chu đáo, các con đều ngoan, học giỏi, đều yêu mến, kính trọng anh D, muốn ở với anh, nên anh D có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 2 con, không yêu cầu

chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Vì nguyện vọng của 2 con đều đã đủ 7 tuổi là được ở với anh D, ngoài ra, do anh D là con trưởng nên đề nghị Tòa án áp dụng tập quán con trưởng cần có con trai ở với mình để chấp nhận cho cháu H1, cháu Ch được ở với anh D. Anh D đã cung cấp các tài liệu là các bảng lương, hợp đồng lao động để chứng minh thu nhập của mình vào khoảng 25 triệu đồng/tháng, có đủ khả năng điều kiện nuôi dưỡng con. Còn chị H không đủ điều kiện nuôi con, do chị không chứng minh được khả năng tài chính, thu nhập của mình vì không có giấy tờ, tài liệu xác nhận mức thu nhập, không có nhà ở và chị H không quan tâm đến các con kể từ 2 năm qua, từ khi anh D và chị H sống ly thân. Chỉ đến gần đây khi Tòa án chuẩn bị xét xử vụ án, thì chị mới lôi kéo con về mình. Do vậy, đề nghị Tòa án bác yêu cầu của chị H về nuôi con.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/HNGĐ - ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gi, tỉnh Hải Dương căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị H và anh Lê Hồng D.

Về con chung: Xử giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Trung H1, sinh ngày 16/5/2010; giao anh Lê Hồng D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Thị Việt Ch, sinh ngày 06/9/2004 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H và anh D không yêu cầu nhau cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H và anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại đơn kháng cáo ghi ngày 30/10/2019, bị đơn anh Lê Hồng D kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/HNGĐ - ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gi, tỉnh Hải Dương. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét về phần con chung và yêu cầu hủy bản án số 13/2019/HNGĐ-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gi do vi phạm trình tự thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo về phần con chung và xin rút một phần kháng cáo về yêu cầu hủy bản án của Tòa án nhân dân huyện Gi.

Nguyên đơn chị Phạm Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, và có quan điểm nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, không nhất trí với kháng cáo của bị đơn. Tuy nhiên, tại phiên tòa cháu Việt Ch có nguyện vọng ở với chị, do vậy chị nhất trí nuôi cháu Việt Ch cho đến khi thành niên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử Thẩm

phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308; điểm c khoản 1 Điều 289 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban TH vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Hồng D, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/HNGĐ - ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gi, tỉnh Hải Dương về việc nuôi con chung.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo về yêu cầu hủy bản án của anh Lê Hồng D.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của các bên đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của anh Lê Hồng D trong thời hạn luật định là hợp pháp, được cấp phúc thẩm xét xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người kháng cáo anh Lê Hồng D rút một phần yêu cầu kháng cáo về việc hủy bản án sơ thẩm. Việc rút một phần kháng cáo này là hoàn toàn tự nguyện, HĐXXPT cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo mà người kháng cáo đã rút.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của anh Lê Hồng D về phần nuôi con, HĐXX xét thấy: Chị Phạm Thị H và anh Lê Hồng D có hai con chung là: Lê Thị Việt Ch, sinh ngày 06/9/2004 và Lê Trung H1, sinh ngày 16/5/2010. Căn cứ vào nguyện vọng của các con chung, điều kiện kinh tế của chị H và anh D, lời khai của những người làm chứng, cấp sơ thẩm đã đánh giá và giao con Lê Trung H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Lê Thị Việt Ch cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại cấp phúc thẩm anh D trình bày nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả hai con chung. Trường hợp Tòa án giao mỗi người nuôi một con, thì anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H1 vì anh là con trai, anh nuôi cháu H1 là để có người nối dõi tông đường. Chị H có quan điểm mong muốn được nuôi dưỡng cả hai con chung. Trường hợp không được nuôi cả hai con thì chị xin nuôi cháu H1 vì cháu vẫn còn nhỏ cần có sự quan tâm, gần gũi, chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Tuy nhiên cháu Việt Ch có nguyện vọng ở với mẹ, cháu H1 có nguyện vọng ở với bố, chị nhất trí nuôi dưỡng cháu Việt Ch để anh D nuôi dưỡng cháu H1.

Xét yêu cầu được nuôi con của chị H và anh D đều chính đáng, cả chị H và anh D đều có đủ điều kiện về kinh tế, nơi ăn, chốn ở để nuôi con, Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu Việt Ch có nguyện vọng ở với mẹ, hơn nữa cháu đang tuổi dậy thì cần phải được ở bên mẹ để được chăm sóc, chỉ bảo cháu phát triển phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi. Cháu H1 có nguyện vọng được ở với bố, từ khi chị H về nhà đẻ ở vào cuối năm 2017 cho đến nay, cháu H1 vẫn ở cùng anh D và ông bà nội, cháu vẫn phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Do vậy, để ổn định cuộc sống của cháu nên giao cháu H1 cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Việt Ch cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp.

Từ những phân tích trên, chấp nhận một phần kháng cáo của anh Lê Hồng D, căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/HNGĐ-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gi, tỉnh Hải Dương theo hướng giao con chung Lê Trung H1, sinh ngày 16/5/2010 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Lê Thị Việt Ch, sinh ngày 06/9/2004 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên như vậy là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H và anh D về việc không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh Lê Hồng D được chấp nhận một phần nên anh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309; điểm c khoản 1 Điều 289; khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo về yêu cầu hủy bản án sơ thẩm của anh Lê Hồng D.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Lê Hồng D.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/HNGĐ-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gi, tỉnh Hải Dương.

1. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Thị Việt Ch, sinh ngày 06/9/2004 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao cho anh Lê Hồng D trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Trung H1, sinh ngày 16/5/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị H và anh D không phải cấp dưỡng nuôi tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Lê Hồng D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả anh Lê Hồng D số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm mà anh đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0005455 ngày 11/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gi, tỉnh Hải Dương.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 11/3/2020./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Gi;
- Chi cục THADS huyện Gi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường